TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST Ngày: 12-11-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Vương K, sinh năm 1990; địa chỉ: đường Lê Chí D, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Tấn D, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: tổ M, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Tấn D kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Q, tỉnh N. Quá trình chung sống, giữa bà và ông D không còn yêu thương, quý trọng,

chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Hiện nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tấn D.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vương K có 02 con chung tên Lê Khởi N, sinh ngày 05/12/2014 và Lê Ngọc Đan San, sinh ngày 10/11/2017. Hiện nay, hai con chung đang ở với bà K. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được nuôi hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Tấn D: Đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông D không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Vương K.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Tấn D. Tuy nhiên, ông D đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương K có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Tấn D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương K về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương K có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Lê Tấn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà K, ông D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vương K và ông Lê Tấn D: Bà K, ông D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà K trình bày: Vợ chồng bà đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, xung đột và cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã từ lâu, đến nay đã quá trầm trọng. Vì vậy, bà K có nguyện vọng được ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống. Tại Biên bản xác minh ngày 23/9/2019 tại Văn phòng khu phố A, phường H, thành phố T xác định: "Ông Lê Tấn D sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Vương K, sinh năm 1990 có sinh sống và đăng ký tạm trú tại: tổ M, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện nay bà K và ông D không còn chung sống với nhau nữa, ông D đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống".

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và không có thiện chí trong việc muốn đoàn tụ gia đình với bà K.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K, ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà K là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Cháu Lê Khởi N, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Lê Ngọc Đan S, sinh ngày 10/11/2017. Hiện nay, hai con chung đang ở với bà K. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được nuôi hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông D cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu được nuôi con của bà K. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà K là có cơ sở để chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vương K đối với ông Lê Tấn D.

[3] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Vương K phải nộp theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương K đối với bị đơn ông Lê Tấn D về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vương K được ly hôn với ông Lê Tấn D.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vương K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung gồm: Lê Khởi N, sinh ngày 05/12/2014 và Lê Ngọc Đan S, sinh ngày 10/11/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vương K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0034280 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường N, thành phố Q, tỉnh N.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương